

Số: 322/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 432/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; thường trú: 47/14 khu phố H, phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Ông Lê Vũ Hoài Phong, sinh năm 1980; thường trú: 47/14 khu phố H, phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Vũ Hoài P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 147/2011, quyển số 01/2011.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị L và ông Lê Vũ Hoài P thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị L và ông Lê Vũ Hoài P có 03 con chung Lê Kiều N, sinh ngày 17/12/2013; Lê P, sinh ngày 25/7/2015; Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/10/2018

Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Vũ Hoài P thống nhất: Sau khi ly hôn ông Lê Vũ Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Kiều N, sinh ngày 17/12/2013

Bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê P, sinh ngày 25/7/2015; Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/10/2018

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị L không cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Vũ Hoài P cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Lê P, sinh ngày 25/7/2015; Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/10/2018 mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng/2 con đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

[3]. Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Vũ Hoài P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Lê Vũ Hoài P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Lê Vũ Hoài P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Lê Vũ Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Kiều N, sinh ngày 17/12/2013

Bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê P, sinh ngày 25/7/2015; Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/10/2018

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị L không cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Vũ Hoài P cấp dưỡng nuôi 02 con chung Lê P, sinh ngày 25/7/2015; Lê Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/10/2018 mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị L và ông Lê Vũ Hoài P chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034940 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Thủy